

Bản án số: 78/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17 -5 - 2023
V/v: ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trịnh Thanh Trần

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mẫn – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Điệp Tiểu M, sinh năm 2000

Địa chỉ: Ấp 12, xã N huyện U, tỉnh C (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp 3, xã N, huyện U, tỉnh C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 13/02/2023 bà Điệp Tiểu M trình bày:

Về hôn nhân: Bà M và ông D, tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2017, không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống luôn xảy ra mâu thuẫn, do ông D không lo làm ăn mà tụ tập bạn bè chơi bời rồi kiếm chuyện chửi bới, đánh đập hành hạ bà, vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm, chia sẻ, tôn trọng nhau, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nhiều lần đã đến mức gay gắt nên ly thân từ năm 2019 đến nay. Bà M yêu cầu được ly hôn với ông D.

Về con chung: Có 1 người con chung tên Nguyễn Việt M sinh ngày 19/7/2018, hiện tại do bà M nuôi dưỡng, bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Ông Nguyễn Văn D không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà M và vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Diệp Tiểu M khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với ông Nguyễn Văn D theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bà Diệp Tiểu M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Văn D được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên xét xử vắng mặt bà M và ông D theo khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Diệp Tiểu M với ông Nguyễn Văn D tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2017, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống giữa bà M với ông D xảy ra mâu thuẫn nên đã ly thân, còn ông D không có ý kiến gì. Theo Luật hôn nhân và gia đình tại khoản 1 Điều 14 quy định *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”* và tại khoản 2 Điều 53 quy định *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng...”*. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Diệp Tiểu M với ông Nguyễn Văn D.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Việt M, hiện tại đang do bà M nuôi dưỡng, bà M yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, ông D cũng không có ý kiến gì. Do đó tiếp tục giao cháu Minh cho bà M nuôi dưỡng, là đảm bảo cho cháu có điều kiện phát triển bình thường, ổn định về tâm lý, tình cảm. Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu M không ai được cản trở. Bà M không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi cháu M nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Diệp Tiểu M xác định không có, ông Nguyễn Văn D cũng không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và đình sơ thẩm: Bà Diệp Tiểu M phải chịu 300.000 đồng, bà M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010953 ngày 13/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu; ông Nguyễn Văn D không phải chịu án phí, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 53; Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Diệp Tiểu M với ông Nguyễn Văn D.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Việt Minh sinh ngày 19/7/2018 cho bà Diệp Tiểu M nuôi dưỡng, cháu Minh hiện do bà M nuôi dưỡng, bà M tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Minh không ai được cản trở.

- Về tài sản chung; về nợ chung; về nghĩa vụ cấp dưỡng: Không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Diệp Tiểu M phải chịu 300.000 đồng, bà M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010953 ngày 13/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu.

Bà Diệp Tiểu M và ông Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1 b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dư Thanh Nguyễn

